TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST - HNGĐ	*Đ L, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 874/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 327, đường M, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L. Địa chỉ hiện trú: Số 310, Phường M, Quận C, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 327, đường M, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị B và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Nguyễn Thanh T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà B và ông T xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 17/6/1998; Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 26/11/2002 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 23/10/2004. Hiện các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng đã thỏa thuận xong về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị B thỏa thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001578 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho bà B 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan